

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP HÙNG LONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP HÙNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH XDTH HÙNG LONG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101609980

**3. Ngày thành lập:** 19/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phú Hưng, Xã Bình Tân, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0985.588.758

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322                                                         |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330                                                         |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4663                                                         |
| 4.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng – công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc và kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. Khảo sát địa hình, địa chất công trình xây dựng. Thăm tra thiết kế, dự toán công trình xây dựng; Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự toán, lập tổng dự toán công trình, lập hoàn công các công trình; Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng. | 7110                                                         |
| 5.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4101(Chính)                                                  |
| 6.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4102                                                         |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4212                                                         |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4221                                                         |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4222                                                         |
| 10. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4229                                                         |
| 11. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4291                                                         |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4299                                                         |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4312                                                         |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng; Lắp đặt thiết bị báo cháy, chống sét, báo trộm, camera                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4321                                                         |
| 15. | (* Lưu ý: Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH DANH Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 07/08/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052077010208  
Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: Phú Hưng, Xã Bình Tân, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam  
Địa chỉ liên lạc: Phú Hưng, Xã Bình Tân, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định